

Bản án số: 21/2018/KDTM-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Năm
2. Bà Lại Thị Đắc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X

Trụ sở: Đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồng Quốc T, sinh năm 1968, thường trú: đường H, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 292B/2017/EIB.Q4/UQ-GĐ ngày 25/10/2017).(Có mặt).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Vận Tải G

Địa chỉ: Đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986 (Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Vận Tải G). (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồng Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công Ty TNHH Thương mại và dịch vụ Vận Tải G (gọi tắt công ty) đã được Ngân hàng cấp tín dụng số tiền 1.050.000.000đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502047 ngày 27/10/2015 và biên bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2015, hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201503437 ngày 28/10/2015 và 124-LDS-201503686 ngày 19/11/2015. Mục đích vay mua 01 xe đầu kéo và 01 sơ mi rơ moóc. Để đảm bảo khoản vay, Công ty đã thế chấp các tài sản sau: 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-697.21, số khung: SJK2CN078631 số máy 5HM2Y4134239 theo hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015; 01 xe sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-153.39, số khung 2387F1018062 theo hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015. Trong quá trình sử dụng hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty thường xuyên thanh toán trễ hạn nợ gốc và lãi theo cam kết.

Hiện tại Công ty lại tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký với Ngân hàng khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 05/9/2017. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với Công ty nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc còn lại và lãi phát sinh của các Hợp đồng tín dụng trên, tạm tính đến ngày 13/10/2017 Công ty còn nợ của Ngân hàng số tiền 698.039.715đồng (sáu trăm chín mươi tám triệu không trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm mười lăm đồng). Cụ thể như sau nợ gốc 685.050.000đ (sáu trăm tám mươi lăm triệu không trăm năm mươi triệu đồng); nợ lãi 12.989.715đ (mười hai triệu chín trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm mười lăm đồng). Lãi tiếp tục tính cho đến khi Công ty trả xong nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Công ty còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-697.21, số khung: SJK2CN078631 số máy 5HM2Y4134239 theo hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015; 01 xe sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-153.39, số khung 2387F1018062 theo hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 cấp cho Công ty để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Công ty có bà Nguyễn Thị Thanh T là giám đốc làm đại diện thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền gốc 1.050.000.000đồng, bà cho rằng có trả lãi hàng tháng theo quy định, nhưng khoảng vài tháng nay Công ty bà do kinh tế có khó khăn nên trả không đúng hạn cho Ngân hàng, bà yêu cầu Ngân hàng cho bà thời gian và trả hàng tháng theo như hợp đồng đã ký kết, bà không đồng ý việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Tại bản tự khai ngày 30-8-2018 đại diện ủy quyền của nguyên đơn có bổ sung thêm yêu cầu đòi bị đơn số tiền phí bảo hiểm xe là 11.904.937đồng.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X là ông Hồng Quốc T xin rút lại phần yêu cầu đòi với phí bảo hiểm xe đòi bị đơn số tiền 11.904.937đồng, còn những phần khác vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình bảng kê tính lãi phát sinh đến hết ngày xét xử sơ thẩm (18/9/2018), yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn là Công ty trả cho Ngân hàng số tiền 598.622.735đồng (trong đó vốn gốc 562.095.000đồng, lãi suất 36.527.735đồng), ngoài ra Công ty còn phải chịu lãi theo lãi suất quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo như các hợp đồng đã ký kết. Thi hành 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp Công ty không trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm là 02 chiếc xe: 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-697.21, số khung: SJK2CN078631 số máy 5HM2Y4134239 theo hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015; 01 xe somi rơ moóc biển kiểm soát 51R-153.39, số khung 2387F1018062 theo hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 cấp cho Công ty để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Vận Tải G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48, có vi phạm thời hạn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Giữa Ngân hàng và Công ty đã thỏa thuận cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền, trong quá trình vay Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là 598.622.735đồng (trong đó vốn gốc 562.095.000đồng, lãi suất 36.527.735đồng);

hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty là hợp đồng có thể chấp tài sản bảo đảm nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-697.21, số khung: SJK2CN078631 số máy 5HM2Y4134239 theo hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015; 01 xe soni rơ mooc biển kiểm soát 51R-153.39, số khung 2387F1018062 theo hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu quan điểm về vụ án của đại diện Viện kiểm sát Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502047 ngày 27/10/2015 và biên bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201503437 ngày 28/10/2015 và 124-LDS-201503686 ngày 19/11/2015 vay tổng số tiền 1.050.000.000đồng được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty để vay tiền, Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Hiện nay, bị đơn Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải G vẫn còn đang hoạt động tại địa chỉ Đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục vắng mặt:

Bị đơn Công ty có bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện theo pháp luật có đến Tòa án cho lời khai và có kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng sau đó mặc dù bà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét việc Công ty đã ký các hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502047 ngày 27/10/2015 và biên bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201503437 ngày 28/10/2015 và 124-LDS-201503686 ngày 19/11/2015 vay số tiền 1.050.000.000đồng; Mục đích vay tiền: Thanh toán tiền mua xe. Để đảm bảo các khoản vay, Công ty đã ký các hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-

KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030226, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 46342/TT2-TB ngày 30/10/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh là 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-697.21, số khung: 3HSDJSJR2CN078631; Hợp hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030227, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 50711/TT2-TB ngày 18/11/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-153.39; số khung LJRC12387F1018062 theo hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015.

Xét với yêu cầu bổ sung ngày 30-8-2018 của đại diện ủy quyền của nguyên đơn về yêu cầu Công ty trả thêm tiền phí bảo hiểm xe nhưng tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xét.

Toàn bộ hồ sơ vay vốn cũng như hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do người có thẩm quyền của hai bên ký kết, về hình thức, nội dung tuân theo các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Công ty là người vay tiền và đã nhận đủ số tiền vay, theo tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, có căn cứ xác định bị đơn đã được giải ngân số tiền của hợp đồng tín dụng 1402-LAV-201502047 ngày 27/10/2015 và biên bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2015, hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201503437 ngày 28/10/2015 và 124-LDS-201503686 ngày 19/11/2015 vay số tiền 1.050.000.000đồng, Công ty cũng đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 451.377.265đồng và tính đến hết ngày 18/9/2019 số nợ gốc và lãi phát sinh của bị đơn cụ thể như sau: Tổng số tiền còn thiếu 598.622.735đồng (trong đó vốn gốc 562.095.000đồng, lãi suất 36.527.735đồng). Do Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 05-9-2017 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là có căn cứ.

Về lãi suất, xét hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201502047 ngày 27/10/2015 và biên bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2015, hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201503437 ngày 28/10/2015 và 124-LDS-201503686 ngày 19/11/2015 vay số tiền 1.050.000.000đồng các bên có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 mà không theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét về các hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030226, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 46342/TT2-TB ngày 30/10/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh là 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-697.21, số khung: 3HSDJSJR2CN078631;

Hợp hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030227, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 50711/TT2-TB ngày 18/11/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe sơn rơ mooc biển kiểm soát 51R-153.39; số khung LJRC12387F1018062 theo hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 Cấp cho Công ty. Do Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đứng tên Công ty là có căn cứ chấp nhận.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X về yêu cầu Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải G thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là 598.622.735đồng (trong đó vốn gốc 562.095.000đồng, lãi suất 36.527.735đồng) và Công ty còn phải chịu lãi theo lãi suất quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo như các hợp đồng 1402-LAV-201502047 ngày 27/10/2015 và biên bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2015, hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201503437 ngày 28/10/2015 và 124-LDS-201503686 ngày 19/11/2015; Hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030226, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 46342/TT2-TB ngày 30/10/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030227, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 50711/TT2-TB ngày 18/11/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi trả hết nợ.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Buộc bị đơn Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền còn thiếu là 598.622.735đồng (trong đó vốn gốc 562.095.000đồng, lãi suất 36.527.735đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/9/2018 theo các hợp đồng số 1402-LAV-201502047 ngày 27/10/2015 và biên bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 25/11/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201503437 ngày 28/10/2015 và 124-LDS-201503686 ngày 19/11/2015; Hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030226, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 46342/TT2-TB ngày 30/10/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng tín dụng số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030227, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 50711/TT2-TB ngày 18/11/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải G không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 02 chiếc xe: 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 51C-697.21 theo hợp đồng thế chấp số 361/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 đã được Phòng công chứng số 1, TP.HCM chứng nhận số 030227, quyển số 11 ngày 25/11/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo số 50711/TT2-TB ngày 18/11/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe somi rơ mooc biển kiểm soát 51R-153.39 theo hợp đồng thế chấp số 362/2015/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 25/11/2015 cấp cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải G.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.944.909đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm lẻ chín đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 15.961.000đồng theo biên lai thu

số 0013650 ngày 09/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Tuyết Lạnh